

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4017/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 175/TTr-SVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./ *ms*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KSTT.

3

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI CHỦ TỊCH



Cao Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
(Ban hành theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị của Thương nhân nhập khẩu (Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13, khoản 14 Điều 1 Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: www.motcua.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định điều kiện, cấp văn bản phê duyệt. Trường hợp không cấp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>1. Đối với tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh:</p> <p>- Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000 đồng.</p> <p>2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh:</p> <p>- Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 90.000 đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định.</p>	<p>- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>- Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-</p>



		<p>Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL);</p> <p>(2) Hình ảnh tác phẩm nhập khẩu, nêu rõ chất liệu, kích thước</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 6,5 ngày.</p>	<p>định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p>	<p>BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
2	<p>Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu</p>	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đăng ký xét duyệt nội dung tác phẩm (Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);</p> <p>(2) Bản sao văn bản chứng minh nguồn gốc</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: www.motcua.daknong.gov.vn.</p> <p>(Đối với: phim truyện của các cơ sở điện ảnh thuộc tỉnh Đắk Nông đáp ứng được các điều kiện về sản xuất và nhập khẩu phim theo quy định; phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>I. Thẩm định và phân loại phim</p> <p>1. Phim thương mại:</p> <p>a. Phim truyện:</p> <p>a.1. Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): 3.600.000 đồng.</p> <p>a.2. Độ dài từ 101 -150 phút tính thành 1,5 tập.</p> <p>a.3. Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập.</p> <p>b. Phim ngắn:</p> <p>b.1. Độ dài đến 60 phút: 2.200.000 đồng.</p> <p>b.2. Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện.</p> <p>2. Phim phi thương mại:</p> <p>a. Phim truyện:</p>	<p>- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2015.</p> <p>- Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực Điện ảnh.</p> <p>- Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ Văn hóa,</p>

		<p>hợp pháp của tác phẩm hoặc sản phẩm;</p> <p>(3) Tác phẩm đề nghị xét duyệt nội dung để nhập khẩu.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 44,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định điều kiện, cấp văn bản phê duyệt. Trường hợp không cấp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Ghi chú: Đối với tác phẩm điện ảnh nhập khẩu để phát sóng trên truyền hình, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm quyết định việc phát sóng trên đài truyền hình của mình tác phẩm điện ảnh do mình nhập khẩu.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 44,5 ngày.</p>	<p>a.1. Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): 2.400.000 đồng.</p> <p>a.2. Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập.</p> <p>a.3. Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập.</p> <p>b. Phim ngắn:</p> <p>b.1. Độ dài đến 60 phút: 1.600.000 đồng.</p> <p>b.2. Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện.</p> <p>* Ghi chú: Mức thu quy định trên đây là mức thẩm định lần đầu. Trường hợp kịch bản phim và phim có nhiều vấn đề phức tạp phải sửa chữa để thẩm định lại thì các lần sau thu bằng 50% mức thu tương ứng trên đây.</p>	<p>Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
3	Thủ tục xác	(1) Đơn đề nghị nhập	1. Trình tự thực hiện:	a) Chương trình ca múa	- Thông tư số 28/2014/TT-

		<p>hàng hóa và các thông tin liên quan khác đến sản phẩm nhập khẩu (nếu có).</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>đưa vào kinh doanh, sử dụng, phân phối sau khi đã được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra hoặc thẩm định, phê duyệt nội dung và dán tem, nhãn kiểm soát, lưu hành đối với hàng hóa đủ điều kiện phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9,5 ngày. 	<p>đồng/chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản ghi hình: <ul style="list-style-type: none"> + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình. <p>2. Chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác; chương trình nghệ thuật biểu diễn sau khi thẩm định không đủ điều kiện cấp giấy phép thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.</p>	
--	--	--	--	--	--